

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 24 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Văn Chương.

2. Bà: Lưu Bích Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Bích Phương- Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo: Lý Văn T1, tên gọi khác: không; sinh năm 1993; nơi sinh: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKHKT (Đăng ký hộ khẩu thường trú): Xóm N1, xã L1, huyện B, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Sán chỉ; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 07/12; con ông: Lý Văn N2, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Trồng trọt; con bà: Sần Thị M1, sinh năm 1964; nghề nghiệp: Trồng trọt; cùng cư trú tại: Xóm N1, xã L1, huyện B, tỉnh Cao Bằng; anh chị em ruột: Có 03 (Ba) anh chị, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Trang Thị C1, sinh năm: 1996; nghề nghiệp: Trồng trọt; con: có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

[1]. Ông Lý Văn N2, sinh năm: 1963;

[2]. Chị Trang Thị C1, sinh năm: 1996;

Cùng trú tại: Xóm N1, xã L1, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, tổ công tác điều tra Công an huyện B làm nhiệm vụ tại đường Quốc lộ 4C, thuộc địa phận xóm T2, xã L1, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện đối tượng Lý Văn T1 trú tại xóm N1, xã L1, huyện B, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 16P9-3557 theo hướng L1, B đi huyện M2, Hà Giang có dấu hiệu phạm tội liên quan đến chất ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện và tạm giữ: 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (ngghi là Hêrôin), phát hiện trên nền đất cạnh chân T1 đang đứng; 01 (Một) túi giả da màu nâu đen T1 đeo trên người, phát hiện bên trong có tiền Việt Nam: 330.000 (Ba trăm ba mươi nghìn) đồng, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353511101348166, IMEI 2: 353511101348174, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351516096225735, IMEI 2: 351516096225743, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009886 mang tên Đào Thị Đ, biển số đăng ký: 16P9-3557; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 16P9-3557, số khung: RLHJC4323AY015157. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T1 tại xóm N1, xã L1, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Kết quả không phát hiện và tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 23/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định. Kết quả số chất bột màu trắng bắt quả tang có khối lượng là 2,21 gam (bằng chữ: Hai phẩy hai mươi một gam). Tại bản kết luận giám định số: 130, ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn T1 khai nhận: Sáng ngày 22/4/2019, T1 gọi điện cho một người đàn ông tên L2 (Không biết họ, địa chỉ; số điện thoại của L2 do người đàn ông tên C2 chỉ biết nhà ở L3, Cao Bằng cung cấp) hỏi mua Hêrôin với số tiền 2.000.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu đồng) và hẹn địa điểm trao đổi mua bán trên đường Quốc lộ 34 thuộc P, xóm N3, xã L1, huyện B. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 một mình điều khiển xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 16P9-3557 đến địa điểm hẹn. Đợi khoảng 20 (Hai mươi) phút, T1 gặp L2 một mình điều khiển xe máy Honda Wave Alpha màu xanh, không có biển kiểm soát đi đến. T1 mua với L2 01 (Một) gói Hêrôin không rõ khối lượng với giá 2.000.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu đồng), việc giao dịch chỉ có T1 và L2 biết. Khi mua được Hêrôin, T1 xóa toàn bộ số điện thoại của L2, cất giấu Hêrôin trong chiếc khẩu trang đang đeo và điều khiển xe máy về nhà. Đến xóm T2, xã L1, huyện B, Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Hêrôin.

Ngày 12/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho ông Lý Văn N2 và chị Trang Thị C1 những tài sản không liên quan đến tội phạm, cụ thể: Trả lại 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 16P9-3557, số khung: RLHJC4323AY015157 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009886 mang tên Đào Thị Đ, biển số đăng ký: 16P9-3557 cho ông Lý Văn N2; Trả lại 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353511101348166, IMEI 2: 353511101348174; số tiền 330.000 (bằng chữ: Ba trăm ba mươi nghìn) đồng và 01 (Một) túi giả da màu nâu cho chị Trang Thị C1. Các vật chứng còn lại đã được giao, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tỉnh Cao Bằng số theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28 ngày 02/7/2019.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSBL ngày 02/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lý Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 (tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm); Điều 48 (Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi) của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trang Thị C1 (Vợ của Lý Văn T1) trình bày: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám, loại bàn phím bấm, số IMEI 1: 353511101348166, số IMEI 2: 353511101348174 đã qua sử dụng và số tiền 330.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ba mươi nghìn đồng) tôi đã được cơ quan điều tra hoàn lại cho tôi, vì tài sản trên là của tôi không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của chồng tôi, ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

2. Ông Lý Văn N2 (Bố của Lý Văn T1) trình bày: 01 (Một) xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát: 16P9-3557, màu đỏ bạc, số máy: JC43E-5017639, số khung: RLHJC4323AY015157 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009886, mang tên Đào Thị Đ là tài sản của tôi; việc con tôi lấy xe đưa vợ về nhà chị gái ruột tại xã M3, huyện B. Sau đó T1 tự ý điều khiển xe máy đi lên huyện L3 để mua Hêrôin tôi không biết gì; ngày 12/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã hoàn trả lại những tài sản trên;

tôi là người đến nhận lại toàn bộ và không có ý kiến gì thêm, những vấn đề khác tôi yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 22/4/2019, Lý Văn T1 mua 01 (Một) gói Hêrôin không rõ khối lượng với giá 2.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu đồng) với một người đàn ông tên L2 (không rõ họ, địa chỉ; số điện thoại được cung cấp từ một người đàn ông tên C2 nhà ở L3, Cao Bằng). Mua xong Hêrôin, T1 xóa toàn bộ số điện thoại của L2, cất giấu Hêrôin trong chiếc khẩu trang đang đeo và điều khiển xe máy về nhà. Đến xóm T2, xã L1, huyện B, Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Hêrôin có khối lượng là 2,21 gam (bằng chữ: Hai phẩy hai mươi một gam).

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến khách thể là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo Lý Văn T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....”

Hêrôin là dạng chất độc được gây nghiện Nhà nước đã độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi tàng trữ Hêrôin của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng hoặc gây nghiện cho con người, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, những vẫn thực hiện với lỗi cố ý; thực hiện hành vi tàng trữ Hêrôin, mục đích để bản thân sử dụng.

Nhân thân người phạm tội: Bị cáo Lý Văn T1 là người có nhân thân xấu, tuy bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định, biết rõ hành vi mua và Tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì bản thân bị cáo là người nghiện Hêrôin muốn được mua ma túy để sử dụng.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tuyên truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân về tác hại của chất ma túy cũng như hậu quả của việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; tuy nhiên, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử tiến hành đánh giá toàn diện, đầy đủ về những vấn đề có lợi cho người phạm tội theo quy định của pháp luật, để xem xét áp dụng riêng đối với hành vi phạm tội của bị cáo T1 trước khi quyết định hình phạt.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015)*

- *Tình tiết tăng nặng: Không có*

Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên C2 là người cung cấp số điện thoại của L2 cho bị cáo và người đàn ông tên L2 bán Hêrôin cho bị cáo, do không biết họ và địa chỉ cụ thể, không nhớ số thuê bao di động, lịch sử cuộc gọi và danh bạ điện thoại Lý Văn T1 đã xóa đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mở rộng vụ án, để xác minh làm rõ là có cơ sở.

[3] Hướng xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: "Vật chứng quả tang Lý Văn T1, SN 1993, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/4/2019". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Lý Văn T1 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng, là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Goly Big A màu đen, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 351516096225735; số IMEI 2: 351516096225743, xác định đây là điện thoại bị cáo T1 dùng liên lạc để mua Hêrôin với đối tượng L2 điện thoại trên có liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

- Đối với 01 (Một) xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát: 16P9-3557, màu đỏ bạc, số máy: JC43E-5017639, số khung: RLHJC4323AY015157 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009886, mang tên Đào Thị Đ; xác định là tài sản của ông Lý Văn N2 (Bố của lý văn T1) ông N2 không biết T1 sử dụng xe vào việc phạm tội; ngày 12/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông Lý Văn N2 là có căn cứ;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám, loại bàn phím bấm, số IMEI1: 353511101348166, số IMEI2: 353511101348174 đã qua

sử dụng; số tiền 330.000 đồng, xác định là tài sản của Trang Thị C1 (Vợ Lý Văn T1); đối với 01(một) túi da màu nâu đen xác định là tài sản của Lý Văn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, ngày 12/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho Trang Thị C1 là có căn cứ. Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T1 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T1 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt, ngày 22/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu đen, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 351516096225735; số IMEI 2: 351516096225743.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: "Vật chứng quả tang Lý Văn T1, SN 1993, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/4/2019". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Lý Văn T1 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tỉnh Cao Bằng số: 28, ngày 02/7/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Văn T1 phải chịu 200.000 đồng, *(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- UBND xã L1, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Văn Chương

Lưu Bích Hoàn

Nông Đức Thọ